

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HSST

Ngày 06 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/HSST- ngày 13/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/HSST- QĐ ngày 23/7/2020 đối với:

1. Bị cáo **Trần Văn T**, sinh ngày 01/4/1973 tại xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình N và bà Bùi Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 13 ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2017, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự; bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/1991 đến tháng 4/1994 xuất ngũ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2020 đến ngày 08/5/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; có mặt.

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Ông Bùi Ngọc K, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, bị cáo đi xe ô tô khách đến khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói nhỏ ma túy giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu gói Heroine vào gấu quần đang mặc phía bên trái và đón ô tô đi về nhà. Khi bị cáo đi bộ đến công nhà mình thuộc thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Tại Công an xã Bình Minh, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong gói bằng giấy trắng kim màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, bị cáo khai nhận là Heroine mua về sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 151/KLGD - PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,1592 gam.

Vật chứng của vụ án:

- 0,1592 gam Heroine sau giám định còn lại 0,1157 gam chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSKX ngày 10/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 0,1592 gam Heroine, bị cáo khai mua tại khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về việc xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu 0,1157 gam Heroine còn lại sau giám định thu của bị cáo trong phong bì niêm phong số 151/KLGD để tiêu hủy.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 45 phút

ngày 05/5/2020 tại Trụ sở công an xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Trần Văn T lập vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 05/5/2020; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Văn D sinh năm 1958 và ông Bùi Ngọc K sinh năm 1960, đều cư trú tại Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số số 151/KLGD - PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/5/2020, tại trụ sở Công an xã Bình Minh, bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1592 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nguy hại lớn cho xã hội. Mặt khác năm 2015 bị cáo đã bị xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình

phạt cũng cần xét đến trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 0,1592 gam Heroine, bị cáo khai mua tại khu vực cầu Công Tráng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

0,1592 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi giám định còn 0,1157 gam là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Trần Văn T 0,1157 gam Heroine còn lại sau khi đã giám định đựng trong phong bì niêm phong số 151/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 15/7/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- THA huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân